|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**Số: /TTr-BTNMT | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 2021* |

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 132/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc, tồn đọng trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế**

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị quyết số 132/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc, tồn đọng trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế (Nghị quyết số 132/2020/QH14) và thực hiện Quyết định số 2197/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 (Quyết định số 2197/QĐ-TTg), Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 132/2020/QH14 (dự thảo Nghị định).

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Văn bản số..., Bộ Tài nguyên và Môi trường đã nghiên cứu tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

Bộ Tài nguyên và Môi trường kính trình Chính phủ ban hành Nghị định với những nội dung chủ yếu sau đây:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Cơ sở pháp lý**

- Nghị quyết số 132/2020/QH14 Ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc, tồn đọng trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 02 năm 2021.

- Quyết định số 2197/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 10, trong đó giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 132/2020/QH14 Ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc, tồn đọng trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế theo trình tự, thủ tục rút gọn.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Quân đội nhân dân, Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ Nhân dân, Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa; cùng toàn dân xây dựng đất nước và thực hiện nghĩa vụ quốc tế. Trong thời bình, Quân đội nhân dân và Công an nhân dân vừa huấn luyện nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ vững an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội, vừa tham gia lao động sản xuất, xây dựng kinh tế.

Thực hiện quy định của Nghị quyết số 132/2020/QH14, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an đã chỉ đạo các đơn vị, doanh nghiệp quân đội, công an thực hiện rà soát, phân loại đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế, bao gồm:

- Đất quốc phòng, an ninh kết hợp với tổ chức tăng gia, lao động sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, làm muối, chế biến, nuôi trồng thủy sản; tổ chức dịch vụ hỗ trợ hậu cần - kỹ; tổ chức lao động, giáo dục, giáo dục cải tạo, rèn luyện.

- Đất quốc phòng, an ninh kết hợp với sản xuất, kinh doanh sản phẩm hàng hoá, dịch vụ lưỡng dụng vừa phục vụ cho quân sự, quốc phòng, an ninh, vừa tham gia đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Hiện nay, Bộ Quốc phòng đang quản lý, sử dụng 1.793 điểm đất quốc phòng kết hợp với hoạt động sản xuất, xây dựng kinh tế, với diện tích 8.326 ha, chiếm 3,4% tổng diện tích đất quốc phòng hiện có, gồm 02 loại chính: (i) Đất đã giao cho doanh nghiệp quân đội sử dụng; (ii) Đất quốc phòng sử dụng để thực hiện các dự án, hợp đồng liên doanh, liên kết. Ngoài ra, tại các đơn vị Quân đội đều bố trí đất trong doanh trại để tăng gia, lao động sản xuất kết hợp với rèn luyện bộ đội.

Bộ Công an đang quản lý, sử dụng 466 điểm đất với diện tích 58.861 ha kết hợp với hoạt động sản xuất, xây dựng kinh tế, gồm 03 loại chính: (i) Đất giao cho doanh nghiệp công an sử dụng; (iii) Đất giao cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Công an nhân dân sử dụng; (iii) Đất giao cho trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc và trường giáo dưỡng sử dụng.

Để tháo gỡ vướng mắc, tồn đọng trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 132/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020, trong đó đã giao Chính phủ quy định cụ thể chế độ sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế (Điều 4) và việc xử lý đất quốc phòng, an ninh tại các dự án, hợp đồng thuê đất, hợp đồng liên doanh, liên kết đã thực hiện và đối với doanh nghiệp cổ phần hoá, thoái vốn.

Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 132/2020/QH14, tại Quyết định số 2197/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an soạn thảo và trình Chính phủ dự thảo Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn để có hiệu lực đồng thời với Nghị quyết (kể từ ngày 01/02/2021), tránh tạo ra khoảng trống pháp lý, các xung đột, cũng như vướng mắc trong việc hiểu và áp dụng quy định liên quan đến chế độ sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế; xử lý đất quốc phòng, an ninh tại dự án, hợp đồng thuê đất, hợp đồng liên doanh, liên kết đã thực hiện và tại các doanh nghiệp cổ phần hóa, thoái vốn.

Từ các căn cứ pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc xây dựng và ban hành dự thảo Nghị định là cần thiết và có đầy đủ cơ sở.

**II. QUAN ĐIỂM, MỤC ĐÍCH**

**1. Quan điểm**

- Thể chế hóa chủ trương trong việc sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế theo các Kết luận của Bộ Chính trị, bảo đảm tuân thủ đúng quy định tại Nghị quyết số 132/2020/QH14.

- Công khai, minh bạch, bình đẳng trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế, không để xảy ra lãng phí, tiêu cực, thất thoát.

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của Nhà nước về kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế, kinh tế với quốc phòng, an ninh. Phát huy vai trò, trách nhiệm của các ngành, các cấp trong quản lý, sử dụng nguồn lực đất đai của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân khi chưa sử dụng ngay cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, an ninh.

**2. Mục đích**

- Quy định chi tiết Điều 4 và Điều 7 Nghị quyết số 132/2020/QH14 bảo đảm tiến độ, có hiệu lực cùng với hiệu lực thi hành của Nghị quyết (ngày 01/02/2020).

- Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của chính sách, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân.

 - Góp phần tháo gỡ vướng mắc, tồn đọng trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện các hoạt động sau đây:

- Tổ chức xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị định theo quy định;

- Tổ chức hội thảo lấy ý kiến các Bộ, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan;

- Gửi văn bản lấy ý kiến của các Bộ, ngành và một số địa phương;

- Gửi dự thảo hồ sơ Nghị định để Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Văn bản số......ngày tháng 01 năm 2021, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an nghiên cứu, tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo Nghị định.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN NGHỊ ĐỊNH**

**1. Bố cục:** Nghị định gồm 05 chương, 16 Điều, cụ thể như sau:

- Chương I. Những quy định chung: Gồm 03 Điều (từ Điều 1 đến Điều 3);

- Chương II. Chế độ sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế: Gồm 04 Điều (từ Điều 4 đến Điều 7)

- Chương III. Xử lý đất quốc phòng, an ninh đối với dự án, hợp đồng liên doanh, liên kết đã thực hiện; tại doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn: Gồm 05 Điều (từ Điều 8 đến Điều 12).

- Chương IV. Quản lý, sử dụng tài chính từ đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế: Gồm 02 Điều (từ Điều 13 đến Điều 14).

- Chương V. Tổ chức thực hiện: Gồm 02 Điều (từ Điều 15 đến Điều 16).

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

***a) Về phạm vi điều chỉnh***

Nghị định này quy định chi tiết Điều 4 và Điều 7 Nghị quyết số 132/2020/QH14 bao gồm:

- Về chế độ sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế (Điều 4).

- Về xử lý đất quốc phòng, an ninh đối với các dự án, hợp đồng thuê đất, hợp đồng liên doanh, liên kết đã thực hiện và đối với doanh nghiệp cổ phần hóa, thoái vốn (Điều 7).

***b) Các nội dung cơ bản***

*(1) Yêu cầu trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế*

Ngoài yêu cầu tuân thủ các quy định của Nghị quyết 132/2020/QH14, dự thảo Nghị định quy định trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, đơn vị, doanh nghiệp quân đội, công an đang sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế phải hoàn thành việc rà soát, lập phương án sử dụng đất hoặc phương án xử lý và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Nghị quyết số 132/2020/QH14 và Nghị định này.

*(2) Về các trường hợp sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế không phải nộp tiền sử dụng đất hằng năm và phải nộp tiền sử dụng đất hằng năm*

(i) Các trường hợp không phải nộp tiền sử dụng đất hằng năm (Điều 4):

Quy định chi tiết khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 132/2020/QH14, dự thảo Nghị định quy định các trường hợp không phải nộp tiền sử dụng đất hằng năm theo hướng:

- Về đối tượng: gồm đơn vị quân đội, đơn vị công an, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Quân đội nhân dân, Công an nhân dân chưa đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

- Về mục đích sử dụng kết hợp: dự thảo Nghị định quy định các trường hợp sử dụng đất để tăng gia sản xuất, cải thiện đời sống, sinh hoạt của cán bộ, chiến sĩ, học viên, công nhân viên, phạm nhân, hỗ trợ duy trì, duy tu bảo dưỡng trang thiết bị, cơ sở vật chất của đơn vị nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính của đơn vị quân đội, công an mà không nhằm mục đích kinh tế đơn thuần. Bên cạnh đó, để thuận lợi cho công tác chỉ đạo, điều hành trên thực tế, dự thảo Nghị định quy định giao trách nhiệm cho Thủ tướng Chính phủ quyết định các trường hợp sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế khác không phải nộp tiền sử dụng đất hằng năm trên cơ sở đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Bộ trưởng Bộ Công an.

Cụ thể 04 nhóm trường hợp không phải nộp tiền sử dụng đất hằng năm như sau:

- Sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế để tổ chức tăng gia, lao động sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, làm muối, chế biến, nuôi trồng thủy sản;

- Sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế để tổ chức dịch vụ hỗ trợ hậu cần - kỹ thuật;

- Sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế để tổ chức lao động, giáo dục, giáo dục cải tạo, rèn luyện;

- Các trường hợp khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định trên cơ sở đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Bộ trưởng Bộ Công an.

(ii) Các trường hợp phải nộp tiền sử dụng đất hằng năm (Điều 5):

Ngoài các trường hợp không phải nộp tiền nêu trên, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Quân đội nhân dân, Công an nhân dân tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư và doanh nghiệp quân đội, công an sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế thì phải nộp tiền sử dụng đất hằng năm.

*(3) Về tiền sử dụng đất hằng năm* (Điều 6)

Dự thảo Nghị định quy định việc xác định tiền sử dụng đất hằng năm khi sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế; thời điểm bắt đầu tính thu tiền sử dụng đất hằng năm; đơn vị chịu trách nhiệm xác định tiền sử dụng đất hằng năm; thời điểm nộp tiền sử dụng đất hằng năm và xử lý đối với trường hợp chậm nộp tiền sử dụng đất hằng năm; việc xác định số tiền phải nộp của những năm trước nhưng chưa thu, nộp của dự án, hợp đồng thuê đất, hợp đồng liên doanh, liên kết đã ký kết trước ngày Nghị quyết số 132/2020/QH14 có hiệu lực thi hành. Cụ thể như sau:

*- Về công thức xác định tiền sử dụng hằng năm:* quy định chi tiết khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 132/2020/QH14, dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể công thức xác định tiền sử dụng đất hằng năm. Nghị quyết số 132/2020/QH14 quy định việc xác định tiền sử dụng đất hằng năm trên cơ sở giá đất cụ thể theo quy định của pháp luật về đất đai. Theo Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất thì tuỳ theo trường hợp mà giá đất cụ thể được xác định theo 05 phương pháp như: phương pháp so sánh trực tiếp, phương pháp chiết trừ, phương pháp thu nhập, phương pháp tăng dư hoặc phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất. Tuy nhiên, do đây là chính sách thí điểm, chủ yếu là giao thẩm quyền quản lý và tổ chức thực hiện trong nội bộ Bộ Quốc phòng và Bộ Công an. Vì vậy, dự thảo Nghị định quy định giá đất để tính thu tiền sử dụng đất hằng năm là giá đất cụ thể theo mục đích sử dụng kết hợp được xác định theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất; không quy định phân biệt giá trị khu đất để áp dụng phương pháp so sánh trực tiếp nhằm rút bớt thủ tục điều tra giá đất, hội đồng thẩm định và quyết định giá đất của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh nơi có đất để thuận tiện cho việc tổ chức thực hiện.

- Thời điểm tính thu tiền sử dụng đất hằng năm: được tính từ ngày đầu tháng kế tiếp sau ngày phương án sử dụng đất hoặc phương án xử lý được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt.

- Cục Kinh tế thuộc Bộ Quốc phòng, Cục Quản lý xây dựng và doanh trại thuộc Bộ Công an có trách nhiệm xác định tiền sử dụng đất hằng năm trình Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt và gửi thông báo nghĩa vụ tài chính đến đơn vị, doanh nghiệp quân đội, công an.

- Đối với dự án, hợp đồng thuê đất, hợp đồng liên doanh, liên kết đã ký kết trước ngày Nghị quyết số 132/2020/QH14 có hiệu lực thi hành: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày phương án xử lý được phê duyệt, Cục Kinh tế thuộc Bộ Quốc phòng, Cục Quản lý xây dựng và doanh trại thuộc Bộ Công căn cứ dự án, hợp đồng thuê đất, hợp đồng liên doanh, liên kết đã ký kết và báo cáo tài chính để xác định số tiền đơn vị, doanh nghiệp quân đội, công an phải nộp nhưng phải đảm bảo không thấp hơn tiền sử dụng đất hằng năm tính theo quy định tại Nghị định này.

- Trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất hằng năm và xử lý chậm nộp:

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo nghĩa vụ tài chính, đơn vị, doanh nghiệp có trách nhiệm nộp đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ tài chính phải nộp tiền chậm nộp bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền sử dụng đất hằng năm chậm nộp. Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày chậm nộp tiền mà đơn vị, doanh nghiệp quân đội, công an vẫn không nộp hoặc nộp không đầy đủ tiền sử dụng đất hằng năm thì Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Bộ trưởng Bộ Công an chấm dứt phương án sử dụng đất hoặc phương án xử lý.

Cục Tài chính thuộc Bộ Quốc phòng, Cục Kế hoạch và Tài chính thuộc Bộ Công an có trách nhiệm xác định, thông báo và thu số tiền chậm nộp.

 (*4) Về lập, thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế (Điều 7)*

Quy định chi tiết khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 132/2020/QH14, dự thảo Nghị định quy định cụ thể việc lập, thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế. Cụ thể đã quy định rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân, nội dung và trình tự thực hiện việc lập, thẩm định và phê duyệt phương án sử dụng đất; quy định cụ thể mẫu phương án sử dụng đất và mẫu quyết định phê duyệt phương án sử dụng đất tại các Phụ lục kèm theo Nghị định.

*(5) Về xử lý đất quốc phòng, an ninh đối với dự án, hợp đồng liên doanh, liên kết đã thực hiện; tại doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn*

- Về các trường hợp dự án, hợp đồng liên doanh, liên kết phải chấm dứt, thanh lý, thu hồi và được xem xét, tiếp tục thực hiện (Điều 8):

Quy định chi tiết khoản 2 và khoản 3 Điều 7 Nghị quyết số 132/2020/QH14, tại Điều 8 dự thảo Nghị định quy định cụ thể các trường hợp dự án, hợp đồng liên doanh, liên kết sai phạm, không hiệu quả phải chấm dứt, thanh lý, thu hồi để làm căn cứ cho các đơn vị, doanh nghiệp quân đội, công an đang sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế tự rà soát và đề xuất phương án xử lý tiếp tục hoặc không tiếp tục thực hiện. Cụ thể, dự thảo Nghị định quy định 07 trường hợp phải chấm dứt, thanh lý, thu hồi, gồm:

(i) Đã có văn bản kết luận sai phạm và không được tiếp tục thực hiện của cơ quan, người có thẩm quyền;

(ii) Không triển khai trong thời hạn 12 tháng hoặc chậm tiến độ triển khai trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày được sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế, trừ trường hợp không phải do nguyên nhân chủ quan của đơn vị, doanh nghiệp quân đội, công an hoặc tổ chức, cá nhân thực hiện dự án, hợp đồng liên doanh, liên kết;

 (ii) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ tài chính và nghĩa vụ khác đã cam kết tại dự án, hợp đồng liên doanh, liên kết, trừ trường hợp không phải do nguyên nhân chủ quan của đơn vị, doanh nghiệp quân đội, công an hoặc tổ chức, cá nhân thực hiện dự án, hợp đồng liên doanh, liên kết;

(iv) Không phù hợp với nguyên tắc sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế quy định tại Điều 3 Nghị quyết 132/2020/QH14;

(v) Khu vực đất thực hiện dự án, hợp đồng liên doanh, liên kết bị lấn, chiếm hoặc có tranh chấp mà không thể tiếp tục triển khai thực hiện;

(vi) Không đáp ứng hiệu quả về quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội, môi trường; ảnh hưởng xấu tới kiến trúc, cảnh quan của đơn vị, doanh nghiệp quân đội, công an;

(vii) Việc sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế trái với quy hoạch của địa phương.

Đối với dự án, hợp đồng liên doanh, liên kết không thuộc các trường hợp nêu trên thì được xem xét, tiếp tục thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị quyết 132/2020/QH14 và quy định tại Nghị định này.

- Về trách nhiệm rà soát, đề xuất phương án xử lý và trình tự, thủ tục lập, thẩm định phương án xử lý dự án, hợp đồng liên doanh, liên kết đã thực hiện (Điều 9, Điều 10 và Điều 11):

Dự thảo Nghị định quy định chi tiết trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc lập, thẩm định và phê duyệt phương án xử lý đối với trường hợp chấm dứt dự án, hợp đồng liên doanh, liên kết và đối với trường hợp được tiếp tục thực hiện.

Cụ thể đã quy định trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân; nội dung và trình tự thực hiện việc lập, thẩm định và phê duyệt phương án xử lý, trong đó có việc lấy ý kiến của Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố; quy định cụ thể mẫu phương xử lý và mẫu quyết định phê duyệt phương án xử lý tại các Phụ lục kèm theo Nghị định.

- Về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất tại doanh nghiệp quân đội, công an thuộc danh mục cổ phần hoá, thoái vốn và doanh nghiệp đã thoái hết vốn Nhà nước đang sử dụng đất quốc phòng, an ninh (Điều 12):

Dự thảo Nghị định quy định doanh nghiệp cổ phần hóa, thoái vốn đang sử dụng đất quốc phòng, an ninh có trách nhiệm lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định của pháp luật về sắp xếp lại, xử lý tài sản công và gửi Cục Kinh tế thuộc Bộ Quốc phòng hoặc Cục Quản lý xây dựng và doanh trại thuộc Bộ Công an để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an.

Bộ Quốc phòng, Bộ Công an gửi phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của từng doanh nghiệp cổ phần hóa, thoái vốn để lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; gửi văn bản lấy ý kiến của Bộ Tài chính sau khi có ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt riêng phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất

Các hình thức sắp xếp lại, xử lý nhà, đất tại doanh nghiệp quân đội, công an thuộc danh mục cổ phần hóa, thoái vốn được thực hiện theo quy định của pháp luật quản lý, sử dụng tài sản công và quy định tại khoản 4 Điều 7 Nghị quyết số 132/2020/QH14.

Trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn thực hiện theo quy định của pháp luật về sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

*(6) Quản lý, sử dụng tài chính từ đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế*

- Về khoản thu và nội dung chi (Điều 13):

Dự thảo Nghị định quy định Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thu, nộp vào ngân sách nhà nước các khoản tiền theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị quyết 132/2020/QH14. Quy định 07 nội dung được phép chi từ số tiền thu được từ sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế, đảm bảo cụ thể hoá nội dung chi cho các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, an ninh, giải quyết tồn đọng, chế độ, chính sách đối với các đối tượng khi thực hiện sắp xếp lại doanh nghiệp quân đội, công an theo đúng quy định tại khoản 7 Điều 6 Nghị quyết 132/2020/QH14.

Đồng thời, để có cơ sở lập dự toán chi cho các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh phát sinh mới mà chưa dự báo được, dự thảo Nghị định quy định nội dung chi bao gồm cả “Chi cho các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh khác khi được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật”.

- Về việc quản lý số tiền thu được từ việc sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế (Điều 14):

Dự thảo Nghị định quy định đơn vị, doanh nghiệp quân đội, công an có trách nhiệm nộp đầy đủ, kịp thời tiền sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế về tài khoản tạm giữ mở tại Kho bạc Nhà nước do Cục Tài chính thuộc Bộ Quốc phòng, Cục Kế hoạch và tài chính thuộc Bộ Công an làm chủ tài khoản.

Hằng quý, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an nộp toàn bộ số tiền thu được từ sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

Hằng năm, căn cứ vào số tiền thu từ sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế đã nộp ngân sách nhà nước, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an lập dự toán chi ngân sách nhà nước gửi Bộ Tài chính tổng hợp báo cáo theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

**V. Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN VÀ Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP**

1. **Ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan**

Ngày ....tháng 01 năm 2021, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số ......./BTNMT-TCQLĐĐ gửi xin ý kiến của ....Bộ, ngành, cơ quan tổ chức có liên quan...

Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức các hội thảo tham vấn ý kiến các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan; phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tổ chức nhiều hội thảo lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

Các ý kiến góp ý đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, tiếp thu, giải trình cụ thể (có Bảng tiếp thu, giải trình kèm theo).

**2. Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp**

Ngày .... tháng 01 năm 2021, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số ...../BTNMT-TCQLĐĐ đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị định và ngày ... tháng 01 năm 2021, Bộ Tư pháp đã tổ chức họp Hội đồng thẩm định dự thảo Nghị định này (Hội đồng thẩm định được thành lập theo Quyết định số ....../QĐ-BTP ngày .... tháng 01 năm 2021 của Bộ Tư pháp).

Ngày .... tháng .... năm 2021, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số ..../BC-BTP thẩm định Dự thảo Nghị định.

Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu tiếp thu, giải trình (có Báo cáo kèm theo).

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 132/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội về thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc, tồn đọng trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế. Bộ Tài nguyên và Môi trường kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

*Hồ sơ gửi kèm gồm: (1) Dự thảo Nghị định của Chính phủ (2) Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị định; (3) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; (4) Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý và bản chụp ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan./.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **BỘ TRƯỞNG** |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);- Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng (để báo cáo);- Văn phòng Chính phủ;- Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Tư pháp; - Lưu: VT, VP(TH), PC, TCQLĐĐ. | **Trần Hồng Hà** |